

Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 13 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vàng A S, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Bản P, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Sùng Thị G, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Bản P, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vàng A S và chị Sùng Thị G.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng A S và chị Sùng Thị G thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Vàng A S và chị Sùng Thị G có 03 con chung chưa thành niên là Vàng Thị X, sinh ngày 28/02/2008; Vàng A L, sinh ngày 14/7/2009 và Vàng A P, sinh ngày 23/6/2013. Anh S và chị G nhất trí thỏa thuận: Chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Vàng Thị X, sinh ngày 28/02/2008 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động; anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Vàng A L, sinh ngày 14/7/2009 và Vàng A P, sinh ngày 23/6/2013 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh S, chị G không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh S và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vàng A S và chị Sùng Thị G được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã S, huyện N;
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sao